

Bản án số: 42/2023/HNGĐ-ST

Ngày 28/9/2023

“V/v Ly hôn, tranh Chấp về nuôi Con khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q - TỈNH QUẢNG NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm Có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thanh Tâm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Tiến Đức

2. Ông Bùi Văn Thắng

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Nga - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Đăng Viện - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm Công khai vụ án thụ lý số: 87/2023/TLST-HNGĐ ngày 25/7/2023 về việc: “Ly hôn, tranh Chấp về nuôi Con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 31/8/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2023/QĐST-HNGĐ ngày 15/9/2023 giữa Các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Bà **Vũ Thị H**, sinh năm 1977. Nơi thường trú: khu 7, phường C, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; Nơi ở hiện tại: thôn Cẩm Lũy, xã L, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; Có mặt.

* **Bị đơn:** Ông **Bùi Kim V**, sinh năm 1975. Nơi thường trú: khu 7, phường C, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai cũng như quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn - bà Vũ Thị H trình bày:

Bà Vũ Thị H và ông Bùi Kim V tự nguyện kết hôn năm 1996, có Giấy chứng nhận kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Yên Hưng (nay là phường C, thị xã Q), tỉnh Quảng Ninh ngày 10/02/1996, trước khi kết hôn có thời gian tìm hiểu nhau trong khoảng thời gian 04 tháng. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc bình thường đến năm 2008, 2009 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính do tính tình không hợp dẫn đến bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên xảy ra cãi vã. Trong thời gian bà đi lao động ở nước ngoài thì ông V ở nhà có quan hệ tình cảm ngoài vợ, chồng với người khác nên vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay đã được 13-14 năm, không ai còn quan tâm đến ai. Thời gian ly thân bà H về nhà mẹ đẻ tại thôn Cẩm Lũy, xã L sống cùng con; ông V sống và làm việc tại Cẩm Phả. Bản thân đôi bên cũng đã cố gắng để hàn gắn quan hệ vợ chồng nhưng không có kết quả. Nay bà H xác định không còn tình cảm với ông V và không có xu hướng đoàn tụ để về

chung sống với nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, bà làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà đợ ly hôn với ông Bùi Kim V.

Về con chung: Bà Vũ Thị H và ông Bùi Kim V có 02 (hai) con chung là Bùi Kim T1, sinh ngày 20/5/1997 và Bùi Kim T2, sinh ngày 31/01/2006. Con chung Bùi Kim T1 đã thành niên không có nhược điểm về thể chất tâm thần, bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đề nghị Tòa án giao con chung Bùi Kim T2 Cho bà trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên, kể từ khi ly thân đến hiện tại con chung Bùi Kim Tuyền đều ở cùng và do bà chăm sóc; bà không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Bà Vũ Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tạm ứng án phí: ngày 24/7/2023, bà Vũ Thị H đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

Bị đơn: Ông Bùi Kim V quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành triệu tập, niêm yết các văn bản tố tụng cho đương sự theo quy định pháp luật nhưng ông Vụ đều vắng mặt không có lý do.

Xác minh tại khu 7, phường C thể hiện: bà Vũ Thị H và ông ông Bùi Kim V đăng ký hộ khẩu thường trú tại khu 7, phường C, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; Ông V và bà H đã mâu thuẫn với nhau từ lâu lắm rồi, mâu thuẫn từ thời điểm nào thì khu phố không biết. Bà H thì vẫn ở địa phương còn ông Vụ đi làm đâu khu phố không nắm được vì thỉnh thoảng ông Vụ mới về nhà tại khu 7, phường C và ở cùng mẹ đẻ là bà Vũ Thị D.

Xác minh tại gia đình ông Bùi Kim V, mẹ đẻ ông V là bà Vũ Thị D cho biết: anh Bùi Kim V và chị Vũ Thị H hiện tại không còn ở với nhau nữa, không ở với nhau từ thời điểm cháu Bùi Kim T1 được 2,5 tuổi. Vợ chồng anh chị V - H đã mâu thuẫn từ lâu và không ai mong muốn quay về đoàn tụ cùng nhau nữa. Chị H về Cẩm La ở cùng con trai thứ hai, còn anh V làm ngoài thành phố Cẩm Phả thỉnh thoảng về nhà. Toàn bộ văn bản tố tụng mà Tòa án giao, bà nhận thay anh V thì bà đã thông tin ngay cho anh V biết nhưng anh nhân bà bảo Tòa án cứ giải quyết vắng mặt anh, anh bận không về được.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q phát biểu quan điểm việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Cũng như việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đã được thực hiện đầy đủ, bị đơn đã được triệu tập theo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn về tình cảm và con chung là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn khởi kiện về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” đối với bị đơn cư trú tại phường C, thị xã Q thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Q theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

1.2. Về việc vắng mặt của bị đơn: Ông Bùi Kim V đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó, việc xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự không ảnh hưởng đến tính khách quan khi giải quyết vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: giữa bà Vũ Thị H và ông Bùi Kim V là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn - bà Vũ Thị H, Hội đồng xét xử thấy: Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ lâu, nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến cuộc sống vợ chồng mâu thuẫn, ly thân đã quá lâu, không còn khả năng hàn gắn quan hệ. Vì vậy, bà H yêu cầu Tòa án quyết cho ly hôn với ông Bùi Kim V; đồng thời, ông Bùi Kim V không có quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và có xác minh tại khu phố, gia đình thể hiện bà H và ông V đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông V là có mâu thuẫn, những mâu thuẫn này đã phát sinh từ lâu, tổ dân khu phố và gia đình đều nắm được và bản thân vợ chồng đều không có ý định hàn gắn hay đoàn tụ.

Bị đơn - ông Bùi Kim V quá trình giải quyết vụ án Tòa án triệu tập để vợ chồng đoàn tụ thì vắng mặt không có lý do, không chấp hành pháp luật, không thực quyền, nghĩa vụ theo quy định pháp luật

Nhận thấy: mâu thuẫn vợ chồng giữa bà H và ông V đã đến mức trầm trọng, vợ chồng không còn thương yêu, quý trọng, quan tâm đến cuộc sống của nhau; cuộc sống vợ chồng đã lâm vào tình trạng không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, đôi bên đã ly thân thời gian rất dài, không ai muốn hòa giải đoàn tụ. Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình thấy đã đủ căn cứ cho ly hôn.

[3] Về con chung: Bà Vũ Thị H và ông Bùi Kim V có 02 (hai) con chung là Bùi Kim T1, sinh ngày 20/5/1997 và Bùi Kim T2, sinh ngày 31/01/2006. Con chung Bùi Kim T1 đã thành niên không có nhược điểm về thể chất tâm thần, bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết; Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

Xét đề nghị Tòa án giao con chung Bùi Kim T2 cho bà H đượ trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên, bà không yêu cầu ông V áp dưỡng nuôi con chung thấy: ông V không có quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về con chung; đồng thời cháu Bùi Kim T2 đang ở cùng bà H, do bà H trực tiếp trông nom, chăm sóc và nuôi dưỡng và giáo dục nên việc giao con cho bà H là có căn cứ và cần thiết nhằm đảm bảo phát triển về thể chất và tinh thần cho con trẻ.

[4] Về tài sản chung: Bà Vũ Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không đề cập.

[5] Xét ý kiến của kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Bà Vũ Thị H chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật

[7] Về quyền kháng cáo: đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và khoản 3 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271 và khoản 3 Điều Điều 273 Của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn Ccứ khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị H.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Vũ Thị H được ly hôn ông Bùi Kim V.

Về con Chung: Giao con chung Bùi Kim T2, sinh ngày 31/01/2006 Cho bà Vũ thị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên, ông Bùi Kim V không phải cấp dưỡng nuôi con chung Bùi Kim T2. Người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung có quyền, nghĩa vụ được trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được Cản trở.

Con chung Bùi Kim T1, sinh ngày 20/5/1997 đã thành niên không có nhược điểm về thể chất tâm thần, bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà Vũ Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà Vũ Thị H chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0010320 ngày 24/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn báo quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND Tx Q;
- Chi cục THADS Tx Q;
- UBND p C, Tx Q;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh Tâm

